

Số: **41**/STP-VP

Tuyên Quang, ngày **16** tháng 01 năm 2020

V/v thực hiện báo cáo thống kê
Ngành Tư pháp năm 2019 (chính thức)

- Kính gửi:
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
 - Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang;
 - Trung tâm Pháp y tỉnh;
 - Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh;
 - Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý;
 - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh;
 - Các tổ chức hành nghề công chứng;
 - Các tổ chức hành nghề luật sư;
 - Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp;
 - Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp Quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp năm 2019 (chính thức), như sau:

1. Thời điểm báo cáo

Thời điểm lấy số liệu thống kê được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Biểu mẫu báo cáo thống kê; thực hiện phần mềm thống kê ngành tư pháp

- Biểu mẫu báo cáo thống kê đối với từng cơ quan, đơn vị được thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Văn bản số 371/STP-VP ngày 02/5/2019 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

- Sở Tư pháp đăng tải các biểu mẫu báo cáo thống kê kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp; Văn bản số 371/STP-VP ngày 02/5/2019 của Sở Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang theo địa chỉ tuphaptuyenquang.gov.vn, tại mục hệ thống văn bản, lĩnh vực thống kê ngành Tư pháp.

- Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiến hành cập nhật số liệu báo cáo thống kê của các biểu báo cáo thuộc Kỳ báo cáo năm 2019 (chính thức) và phê duyệt gửi báo cáo tại địa chỉ <https://thongke.moj.gov.vn> theo các tài khoản đã được cấp theo Văn bản số 1120/STP-VP ngày 10/11/2019 của Sở Tư pháp về việc thí điểm triển khai thực hiện phần mềm thống kê Ngành Tư pháp; Văn bản số 121/BTP-KHTC ngày 10/01/2020 của Bộ Tư pháp về việc

triển khai phần mềm thống kê ngành tư pháp (đã gửi tới Phòng Tư pháp các huyện, thành phố trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp).

Đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo hướng dẫn tại Văn bản số 1280/STP-HCTP ngày 30/12/2019 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung công tác tư pháp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

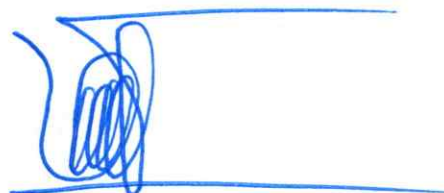
3. Thời hạn báo cáo

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo thống kê công tác Tư pháp năm 2019 (chính thức) về Sở Tư pháp **trước ngày 01/02/2020** thông qua Phần mềm “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp” hoặc qua hộp thư điện tử của Sở Tư pháp (email: tuphap@tuyenquang.gov.vn) bằng bản điện tử có chữ ký số hoặc bản PDF (có chữ ký, dấu đỏ đối với cơ quan chưa sử dụng chữ ký số), đồng thời đối với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố thực hiện cập nhật, phê duyệt gửi báo cáo về Sở Tư pháp trên phần mềm thống kê Ngành Tư pháp **trước ngày 01/02/2020**./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP. Giang

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thục

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH TƯ PHÁP

*(Kèm theo Văn bản số: 41/STP-VP ngày 16 tháng 01 năm 2020
của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang)*

1. Đối với các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu sau:

1.1. Đối với các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh

a) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng: theo Biểu số 09c/BTP/PBGDPL.

b) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức): 03 Biểu, gồm các biểu số: 03a/BTP/VĐC/PC; 09c/BTP/PBGDPL, 27b/BTP/BTTP/GĐTP.

1.2. Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý

Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức) theo biểu số 03a/BTP/VĐC/PC.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu sau:

a) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng: 06 Biểu, gồm các biểu số: 01b/BTP/VĐC/XDPL, 04a/BTP/KTrVB/KTTTTQ, 09b/BTP/PBGDPL; 11c/BTP/PBGDPL/HGCS- TCPL, 17b/BTP/HTQTCT/CT, 22b/BTP/CN/TN.

b) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức): 10 Biểu, gồm 06 biểu mẫu báo cáo nêu tại điểm a mục 2 Danh mục này và các biểu số: 05b/BTP/KTrVB/RSVB, 10b/BTP/PBGDPL/HGCS, 13b/BTP/HTQTCT/HT, 14b/BTP/HTQTCT/HT/HTK (riêng biểu 14b/BTP/HTQTCT/HT/HTK chỉ thực hiện kỳ báo cáo năm chính thức).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện báo cáo thống kê gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp theo các biểu mẫu sau:

a) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng: 05 Biểu, gồm các biểu số: 01a/BTP/VĐC/XDPL, 09a/BTP/PBGDPL, 11b/BTP/PBGDPL/HGCS, 17a/BTP/HTQTCT/CT, 22a/BTP/CN/TN.

b) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức): 09 Biểu, gồm 05 biểu mẫu báo cáo nêu tại điểm a mục 3 Danh mục này và các biểu số: 05a/BTP/KTrVB/RSVB, 10a/BTP/PBGDPL/HGCS, 13a/BTP-HTQTCT/HT, 14a/BTP/HTQTCT/HT/HTK (riêng biểu 14a/BTP/HTQTCT/HT/HTK chỉ thực hiện kỳ báo cáo năm chính thức).

4. Các Tổ hòa giải thực hiện báo cáo thống kê gửi UBND xã, phường, thị trấn thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 06 tháng, 01 năm (năm và năm chính thức) theo biểu mẫu số: 11a/BTP/PBGDPL/HGCS.

5. Tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng Luật sư, Công ty Luật) thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 06 tháng, 01 năm (năm và năm chính thức) theo Biểu mẫu số: 08a/BTP/BTTP/LSTN.

Đối với tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện *báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức)* theo 03 biểu, gồm các biểu 24/BTP/TGPL, 25/ BTP/TGPL, 26/BTP/TGPL.

6. Trung tâm pháp y tỉnh; Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức) theo Biểu mẫu số 27a/BTP/BTTP/GĐTĐ.

7. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức) theo Biểu mẫu số 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ.

8. Các tổ chức hành nghề công chứng (Phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng) thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 06 tháng, 01 năm (năm và năm chính thức) theo Biểu mẫu số 12a/BTP/BTTP/CC.

9. Các Phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác và cập nhật số liệu công tác tư pháp theo các biểu mẫu thống kê của từng đơn vị, như sau:

9.1. Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu:

a) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng:* 02 Biểu, gồm các biểu số: 01c/BTP/VĐC/XDPL, 04b/BTP/KTrVB/KTTTQ.

b) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức):* 05 Biểu, gồm các biểu số: 02 biểu mẫu nêu tại điểm a mục 9.1 Danh mục này và các biểu số: 02a/BTP/VĐC/XDPL, 03b/BTP/VĐC/PC, 05c/BTP/KTrVB/RSVB.

9.2. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện báo cáo thống kê theo các biểu mẫu:

a) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng:* 02 Biểu, gồm các biểu số: 09d/BTP/PBGDPL, 11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL.

b) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức):* 03 Biểu, gồm 02 biểu mẫu nêu tại điểm a mục 9.2 Danh mục này và biểu số: 10c/BTP/PBGDPL/HGCS.

9.3. Phòng Hành chính tư pháp thực hiện báo cáo thống kê theo các Biểu mẫu sau:

a) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng:* 04 Biểu, gồm các biểu số: 19/BTP/LLTP, 20a/BTP/LLTP, 21/BTP/LLTP, 22c/BTP/CN/TN.

b) *Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức):* 07 Biểu, gồm 04 biểu mẫu báo cáo thống kê nêu tại điểm a mục 9.3 Danh mục này và các biểu số: 13c/BTP/HTQTCT/HT, 14c/BTP/HTQTCT/HT/HTK,

23b/BTP/ĐKQGGDBĐ (riêng biểu 14c/BTP/HTQTCT/HT/HTK chỉ thực hiện kỳ báo cáo năm chính thức).

9.4. Phòng Bộ trợ tư pháp thực hiện báo cáo thống kê theo các Biểu mẫu sau:

a) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng: 05 Biểu, gồm các biểu số: 08b/BTP/BTTP/LSTN, 12b/BTP/BTTP/CC, 17c/BTP/HTQTCT/CT, 24/BTP/TGPL, 25/BTP/TGPL.

b) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức): 11 Biểu, gồm 05 biểu mẫu nêu tại điểm a mục 9.4 Danh mục này và các biểu số: 06b/BTP/BTTP/ĐGTS, 07b/BTP/BTTP/TTTM, 15b/BTP/BTTP/HGTM, 16b/BTP/BTTP/QLTLTS, 26/BTP/TGPL, 27c/BTP/BTTP/GĐTP.

9.5. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức) theo Biểu mẫu số 06a/BTP/BTTP/ĐGTS.

9.6. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện báo cáo thống kê theo các Biểu mẫu:

a) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 6 tháng: 02 Biểu, gồm các biểu số: 24/BTP/TGPL, 25/ BTP/TGPL.

b) Số biểu thực hiện báo cáo thống kê định kỳ 01 năm (năm và năm chính thức): 03 biểu, gồm các biểu 24/BTP/TGPL, 25/ BTP/TGPL, 26/BTP/TGPL.
